

SƯ TỬ NHÀ TÔI

Ở gần nhà tôi có một tay, tên Tân, mới qua Mỹ theo diện nhân viên sở Mỹ của vợ. Tình cờ một hôm, tôi đến thăm nhà người quen và gặp anh ở đó, thành ra hai bên quen nhau. Xứ lạ quê người có thêm một người đồng hương làm bạn cũng an ủi được nhiều.

Bà vợ theo người chị học nghề móng tay, sáng đi tối về. Hai đứa con, thằng trai lớn đi học trung học gần đó, đứa em gái không chịu học nữa nên mẹ dắt theo học nghề luôn. Và Tân tạm thời đi rửa chén nhà hàng trong lúc chờ kết quả xin việc ở một hãng cưa. Cuộc sống của một nhà chân ướt như thế kể ra cũng tạm ổn lắm rồi.

Vài lần Tân đến nhà tôi mượn điện thoại nói chuyện với người tình cũ ở Việt Nam. Hắn không dám dùng cửa nhà vì sợ vợ phát giác và cũng vì chưa biết cách xài thẻ điện thoại.

Tôi hỏi:

-Còn nợ nần nhau hay sao mà ăn vụng?

Tân buồn bã:

-Không có gì. Chỉ thương tiếc một cuộc tình dở dang.

-Có chồng con chưa?

-Chưa. Vì quyết chí ở vậy!

Tôi kêu lên :

-Vậy sao! Bây giờ tính sao?

-Thỉnh thoảng gọi thăm an ủi. Thế thôi.

Ít lâu sau, Tân đến nhà tôi thường hơn. Không hẳn để nhờ điện thoại mà để than thở mọi điều. Hắn nói bà vợ tệ bạc quá, không lo lắng cơm nước, nhà cửa gì cả, bắt hắn ngủ ở tầng hầm... Ít lâu sau nữa, hắn rầu rĩ cho hay, vợ hắn vừa tìm gặp lại anh chàng Mỹ trưởng phòng ngày xưa và họ thường đi ăn tối cuối tuần với nhau. Và ít lâu sau nữa, Tân không còn đến nhà tôi. Tôi gần như quên hẳn. Cho đến một hôm tình cờ thấy hắn trong một cửa hàng. Tân có vẻ miễn cưỡng khi phải nói chuyện với vợ chồng tôi. Thiệt lạ!

Cuối cùng, hắn nói:

-Ly dị xong rồi! Chịu hết nổi!

-Bây giờ làm gì, ở đâu?

-Đi đi, về về Việt Nam mua bán máy cày.

Tôi tưởng mình nghe không rõ:

-Máy cày?

Tân đầy vẻ tự tin:

-Máy cày cũ. Mua bên này, đem về bán ở Việt Nam.

Tôi không dám hỏi thêm. Dù sao, cũng đáng ca ngợi những nỗ lực làm ăn đó.

Trước khi chia tay, Tân nói:

-Chuyên rồi về bên mới quen một cô bác sĩ còn độc thân. Chắc cưới quá.

-Còn cuộc tình dở dang thì sao?

-Để an ủi vậy thôi!

Từ đó, tôi không còn gặp Tân nữa. Không hiểu vì không có duyên hay cố tình lánh mặt nhau. Vài năm sau, trong một lễ hội tôn giáo đầu năm, vợ chồng tôi bất ngờ gặp lại vợ Tân và hai đứa con. Chị có giọng nói u buồn:

-Có người vợ bệnh hoạn, không thể ăn ngủ với chồng, anh không thương mà cứ đòi ly dị thì cũng đành. Bây giờ, ham vợ trẻ, có địa vị nên rước bà bác sĩ qua. Ai dè, bác sĩ chê thợ máy, nói là trình độ chênh lệch không thể ý hợp tâm đầu, và đang chuẩn bị chia tay!

Tôi thực sự ngao ngán chuyện đời.

-Chị có nghe chuyện máy cày của anh?

Chị mỉm cười, nụ cười không tròn:

-Không thấy máy cày mà chỉ thấy anh cày tay từ sáng đến chiều trong hăng đồ sắt!

Vừa êm êm chuyện ly dị của vợ chồng nhà Tân thì lại đến chuyện bỏ nhau của vợ chồng Minh, tên bạn cũ chí thân. Ngày đó, Minh là lính lác, trai tơ. Vợ Minh làm sở Mỹ, có đứa con lai đen, tóc quăn như ổ đĩa. Duyên nợ xui khiến nên Minh quyết chí lấy nàng làm vợ, bất kể sự chống đối quyết liệt của gia đình. Từ từ, đâu cũng vào đây, hai người hạnh phúc bên nhau, tràn trề. Sinh thêm một mớ con chung, gái trai có đủ, một nhà an vui.

Rồi nước mắt. Minh là lính lác nên thoát cảnh lao tù cải tạo, ở nhà cùng vợ bươn chải nuôi con. Đến khi có chương trình tái định cư, gia đình Minh qua Mỹ với dạng con lai. Ai cũng nói hẳn có số xuất ngoại! Nếu không hốt ổ kia, chắc gì Mỹ với mung!

Cả hai đều đi làm, lao động chân tay, tiền lương vừa đủ. Không bao lâu, tụ năm tụ ba với những bà rừng mỡ, bà vợ nghe lời quyết chí vùng lên: không nấu cơm!

Bà nói:

-Ông đi làm, tôi cũng đi làm. Vậy tại sao tôi phải quần quật trong bếp?

Bà quên mất những ngày khôn khó ở quê nhà. Những buổi chiều cả hai tất tả trở về từ rẫy mì, chồng tắm rửa con cái, gánh nước đổ lu, vợ lúi húi nhúm lửa nấu nướng, để một lát sau đó, cả nhà quây quần bên mâm cơm canh đậm bạc nhưng vô cùng ngọt ngào tình yêu thương.

Bây giờ bà lại mù quáng nghe lời mấy con mẹ no cơm nói ầu. Ai nói đàn bà Mỹ không phải nấu nướng, không làm gì cả, mọi việc giao hết cho chồng? Tôi không bao giờ tin chuyện đó. Làm nghề lau dọn nhà cho Mỹ, ngày nào cũng quanh quẩn làm việc trong từng nhà, tôi chưa hề thấy bà Mỹ nào không nấu ăn, cũng chưa thấy ông Mỹ nào phải lo việc bếp núc.

Bà Debbie, luật sư, cùng mở văn phòng luật làm việc chung với chồng ngay tại tư gia, buổi trưa dọn bữa ăn trưa đàng hoàng mời chồng, xế chiều lại bỏ xuống bếp nấu nướng lung tung. Có bữa không biết nấu món gì mà bả xắt củ hành tây gần đầy một thau nhỏ. Mùi hành nồng nặc khiến bà nước mắt nước mũi tèm lem và tôi lạng quạng gần đó cũng nhảy mũi gần chết! Tôi và bà nhìn nhau, cười vang, như người trong nhà.

Bà Alison, văn sĩ, buổi sáng viết sách, buổi chiều nấu ăn. Mỗi lần làm việc ở nhà bà, tôi đều thấy giống như thế. Làm như đã có sẵn thời khóa biểu cho mọi sinh hoạt hằng ngày. Có lần, tôi thấy rõ ràng bả sơn lại vách và trần nhà. Tôi thực sự không thể ngờ. Trong đám chủ nhà của tôi, Alison là tay nấu ăn siêng năng nhất. Bả tự làm lầy bánh mì gì đó có nhân là nho khô. Bả nói, mỗi cuối tuần tôi đều làm bánh mì này để cả nhà ăn tối, có hai đứa con gái về nữa. Và bả nấu món này, món kia dựa theo cuốn sách gia chánh để sẵn trên quầy bếp.

Bà Carole, chủ tiệm quần áo thời trang. Chồng, David, giám đốc một công ty nhập cảng gì đó. Thường lệ, những hôm tôi lau dọn, gia đình không có ai ở nhà. Tuy vậy, thỉnh thoảng cũng có những hôm có đủ hai vợ chồng. Những hôm ấy, bà lăng xăng làm đủ thứ, từ việc thu xếp lại cái garage, giặt đồ, sấy đồ rồi trải vải giường cho mấy đứa con đến việc nấu nướng, dọn bàn. Trong khi đó, ông chồng nằm dài coi phim truyền hình! Thiệt khỏe!

Minh thương vợ, nghĩ rằng vì cuộc sống căng thẳng quá khiến nàng quay quắt nên cũng vui vẻ nấu nướng mặc dù không chuyên việc bếp núc này, như đa số đàn ông Việt Nam khác. Giỏi lắm cũng vài món canh vớ vẩn nào đó và chỉ một món kho cổ truyền từ thời Hồng Bàng! Vì thế, từ đó cãi nhau thường hơn. Ai cũng nuôi trong lòng một nhánh lửa. Và cuối cùng, cháy bùng. Ông bất mãn, nhậu nhẹt tối ngày. Lại thêm món đi điếm, trai gái. Bà trả đũa, đánh quần, đánh áo, cắt mắt, sửa mũi, xâm môi, chân mày. Lại thêm dẫu đút tiền bạc gửi về cho gia đình ở quê nhà. Làm bao nhiêu chắc chỉ để trang trải những khoản này.

Đến một lúc mới hay túng thiếu. Con cái lơ ngơ, láo ngáo. Con bé tóc quăn bỏ nhà đi mất. Từ đó, hai vợ chồng tiền ai nấy giữ, người lo tiền nhà, người lo tiền ăn, phòng ai nấy ngủ, chẳng ra làm sao. Rồi cuối cùng đưa nhau ký giấy ly dị trước toà, kết thúc chuyện tình 27 năm. Thiệt dễ dàng.

Thấy người ta ly dị nhau dễ dàng quá, tôi chợt nghĩ đến cô vợ yêu quý của tôi. Ngày xưa mới quen nhau, nàng là một cô bé học trò, mềm như cuộn len. Gọi anh, xưng bé, nghe dễ thương làm sao. “...Bé kể chuyện này cho anh nghe... Sao anh không đến để bé chờ từ sáng tới giờ...”. Mê chết! Lớn hơn nàng 8 tuổi, trong tình yêu với nàng, tôi còn có trọn vẹn tình thương dành cho một đứa em. Thế nên ngoài nụ hôn môi yêu dấu còn có nụ hôn trên trán như một lời vỗ về. Rồi bé thành vợ của anh, và theo thời gian bé không còn là cuộn len mà thành vòng dây cáp! Bé la hét anh, bé nắm cổ áo anh, bé đấm ngực...của bé, bé xưng mày tao, bé nhào xuống đất nằm khóc kêu trời! Bé quá dữ nên tôi tặng cho nàng cái tên Chấn Lửa. Tuy vậy,

khi đã có 2 mặt con, một hôm tôi đang lì hục cưa đục những cây chà là mới đốn ở rừng về để làm khuôn bếp, Chăn Lửa đứng chàng ràng kế bên, chê khen đủ điều. Tôi nổi dóa, vọt cái cưa vào góc nhà và cầm luôn khúc chà là đang cưa...dọt vào chân của Chăn Lửa một cái. Vậy là Chăn Lửa trở thành... chẳng thiệt! Tôi mất vía, chạy qua nhà người cậu vợ ty nạn hết một đêm. Đêm đó, nằm một mình, tôi mới biết mình lỗi. Ai biểu tôi có cái tật không bao giờ cưa được thẳng để bị vợ chê! Ai biểu tôi tự ái đến vậy! Ai biểu tôi dám đánh nàng bằng cây chà là, trong khi đánh bằng nhánh bông hồng còn chưa được phép nữa mà! Tôi hối hận không thể tả được. Sáng sớm hôm sau, tôi mò về nhà. Chăn Lửa đang rì mọ nấu nước pha trà như mọi khi. Hai người nhìn nhau, trân ra rồi...cười cái hì ! Chăn Lửa vén quần cho tôi thấy một vết bầm xanh trên bắp đùi. Tưởng nàng nặng nề vài câu cho hả, ai dè Chăn Lửa nói với vẻ lo lắng:

-Hồi hôm ngủ bạ có bị muỗi cắn nhiều không?

Đời tôi chỉ có một điều may mắn là có một người vợ như nàng. Những năm tháng lê thê, tôi sa cơ trong trại tù cải tạo, nàng ở nhà dãi dầu nuôi con, chịu chất thăm chồng. Khi về lại bên nhau, trong đó rách cùng quần, nàng vẫn miệt mài chia vai gánh khổ, không một tiếng than van.

Nàng chỉ có một điều tuy đáng sợ nhưng rất đáng yêu: dữ tợn như chần lửa! Một bà chần lửa biết lo cho chồng từ miếng ăn, giấc ngủ, từ ăn mặc, tóc tai. Chăn Lửa lo riết biến tôi thành tên tù nhân. Một tên tù nhân diễm phúc. Mà tên tù nhân nào cũng không thể không bực mình. May mắn là quen dần đi nên thấy cũng không sao!

Qua Mỹ, như những kẻ khổ rách áo ôm khác, hai vợ chồng tôi đi làm mướn nuôi con. Ban đầu, mỗi người làm ở một hãng. Về sau, hãng xưởng khó khăn nên cùng nhau đi làm nghề lau dọn nhà. Mỗi ngày lau dọn nhà cho một gia đình người Mỹ. Nhà thì mỗi tuần một lần, nhà thì hai tuần một lần, thành ra khách hàng loanh quanh chỉ có khoảng 8 gia đình. Đa số chủ nhà đều không có mặt ở nhà. Dù là chủ cả, ông này bà kia, họ cũng phải tắt bật sáng đi tối về chớ không có sung sướng như mình tưởng. Họ giao chìa khóa nhà cho chúng tôi để tự mở cửa vào làm việc và khóa cửa khi ra về.

Trong đám chủ nhà chỉ có hai bà có vẻ hơi thanh thoi một chút. Bà Alison và bà Susan.

Alison là một văn sĩ, chuyên viết loại khảo cứu. Alison nói, ông bà cụ có một cái apartment ở thủ đô Paris nên mỗi năm đều đưa con cháu về đó nghỉ hè. Hèn gì, Alison và bà mẹ mới viết chung được cuốn sách nói về Paris, tên là Paris Walk, đến nay đã tái bản đến lần thứ 7, lưu hành trên toàn cầu. Nghe bà kể chuyện, sách phát hành mỗi kỳ cả nửa triệu bản và số tiền nhuận bút khổng lồ, tôi mới thấy xót xa cho những văn sĩ Việt Nam chúng mình. Sách của văn nhân Việt Nam, tài sản tim óc vô giá của họ, phát hành nhiều lắm cũng không hơn 10 ngàn cuốn, đã vậy số người đọc cũng chẳng bao nhiêu thì làm sao khá giả cho được?

Mới đây, cuốn sách này lại được phát hành dưới dạng sách nói (audio book), rất tiện cho những du khách vừa đi tham quan Paris, vừa nghe những điều chỉ dẫn cụ thể.



Bố của bà là ông David S. Landes, nguyên giáo sư kinh tế học ưu tú của trường đại học Sorbonne (Pháp) và Havard (Mỹ). Để tiện việc ăn ở trong những ngày dạy học ở

Sorbonne, ông mua hẳn một căn chung cư sang trọng trong nội thành Paris. Hiện giờ, căn hộ đó vẫn còn. Gia đình con cháu nhà ông nhờ vậy khỏi phải tốn tiền mướn khách sạn mỗi khi ghé Paris. Năm ngoái, đám láo nháo nhà tôi qua đó nghỉ hè cũng được ăn ké ở đó 2 ngày! Ai đời đi Pháp mà Chăn Lửa đem theo gạo và nồi cơm điện! Để rồi, trong lịch sử nhà họ Landes, chắc là lần đầu tiên, có đĩa dăm nấu cơm, nấu mì gói trong chung cư của họ!

Ngoài ra, nhà họ Landes này có truyền thống khi con cái đến số tuổi nào đó, tôi không rõ lắm nhưng chắc là khoảng tuổi 12, 13, họ đưa sang Pháp ở hẳn 5, 6 tháng để học. Không biết học cái gì. Và cũng không biết việc học đang dở dang ở Mỹ phải giải quyết ra sao. Anh chị em cũng như con cháu bà Alison nhờ vậy rất giỏi Pháp Văn. Mới đây, vợ chồng bà Jane, chị của bà Alison, vì vợ chồng thằng con trai bận việc làm ăn nên đã đưa đứa cháu đích tôn qua Paris học và cùng ở lại với cháu suốt mấy tháng trời.

Những cuốn sách nổi tiếng của ông là Revolution In Time, Dynasties, The Unbound Prometheus và The Wealth And Poverty Of Nations. Sinh viên Việt Nam trong nước, chắc phải biết đến The Wealth And Poverty Of Nations vì cuốn sách này đã được dịch ra nhiều thứ ngôn ngữ, trong đó có tiếng Việt với tựa đề là Sự Giàu Và Nghèo Của Các Dân Tộc. Rủi thay, năm 2010, ông bị tai biến mạch máu não cấp độ trung bình, đi đứng rất khó khăn, hiện đang dưỡng hưu ở thành phố Boston, tiểu bang Massachusetts. Không biết ông còn đủ khả năng để lại cho đời thêm tác phẩm nào chẳng?



Hiện giờ, Alison vừa ký xong hợp đồng với nhà xuất bản gì đó để viết tiếp một cuốn khác cũng dính dáng đến Paris. Sách tham khảo bằng tiếng Pháp để đầy ngăn kệ.

Ngày đầu tiên đến làm việc, Alison hỏi tôi:

-Theo tôi biết, ngày xưa giáo dục Việt Nam theo chương trình Pháp. Vậy chú có biết tiếng Pháp không?

Lúc ấy, tôi không hiểu tại sao bà lại hỏi như vậy. Tôi đáp thành thật:

-Tôi đã học Pháp văn suốt 7 năm trung học, đọc và viết chút đỉnh thì được nhưng nói chuyện thì không vì chẳng có ai để thực tập đối đáp. Đến gần xong trung học, theo thời thế, tôi đổi qua trau dồi tiếng Anh vốn là sinh ngữ phụ, và ở đại học, thường nghiên cứu qua sách Anh Mỹ. Suốt hai mươi mấy năm không coi ngó, bây giờ tôi quên hết rồi. Chỉ còn nhớ vài câu như là “mặc xi bô cu (merci beaucoup, cảm ơn), côm măng tan lê vu (comment allez vous, anh, chị khỏe không)” vậy thôi!

Bà Alison cười vui vẻ:

-Tuông chú biết để tôi nói tiếng Pháp với chú cho vui ! Quanh đây chẳng có ai biết tiếng này. Bà vú của mấy đứa nhỏ nhà này là người gốc Pháp đấy. Thì ra là vậy. Và bà đã bị hớ!

Alison không tất bật như những nhà khác. Nghề viết văn vốn tự do nhưng bà làm việc có giờ giấc đàng hoàng. Viết văn buổi sáng, nấu nướng buổi chiều. Ông chồng đi làm từ sáng sớm, chiều tối mới về. Hai cô con gái đi học ở xa, thỉnh thoảng về thăm. Alison ra vào như một cái bóng, âm thầm.

Một bà khác cũng không tất bật lắm là bà Susan. Chồng bà là bác sĩ, trai gái, chơi bời quá sức nên hai người vừa ly dị nhau. Susan ở một mình trong căn nhà rộng thênh thang. Hai đứa con, một trai, một gái, đã ra trường, đứa làm ở New York, đứa làm ở quanh đây, thay phiên về thăm mẹ. Nếu theo cung cách Việt Nam, anh chàng con chưa có vợ đó chắc hẳn đã về ở hủ hỉ với mẹ rồi, chớ đâu phải đi mượn chung cư mà ở một mình như thế. Mỹ và ta có khá nhiều điều khác nhau.

Bà Susan vốn làm nghề giáo nhưng chê lương ít, bỏ dạy đi làm kinh doanh. Mở công ty cho mượn xe dọn nhà gì đó. Được vài năm thì thua lỗ, xấp tiệm. Bây giờ đang làm một chân thư ký lo việc sổ sách cho một cơ sở xuất bản báo chí gần nhà. Việc làm từ 12 giờ trưa tới 6 giờ chiều nên Susan có vẻ thong dong lắm. Buổi sáng đi bộ thể dục một vòng, tưới hoa, đọc báo, lai rai việc này việc kia đến gần giờ thì đi bộ tới sở làm. Thiệt khỏe. Thật ra, bà cố tình kiếm một việc làm bán thời gian như vậy. Không biết tại sao. Bà nói:

-Tôi tìm trên mạng việc làm loại ít giờ như thế cả tháng mới gặp chỗ này. Hên gớm!

Không hiểu lương hưởng ra sao mà bà vẫn mượn chúng tôi lau dọn nhà hai tuần một lần. Có lẽ đã thành thói quen như lúc còn ở với chồng? Dù sao, trong đám chủ nhà, Susan là người bình dị nhất, cảm thông nhất và thích nói chuyện nhất. Bà nói bà không coi chúng tôi là những kẻ làm công mà là những người bạn, “những người tốt lành đầy kiên nhẫn và nghị lực, chỉ vì thời cuộc mà ra nông nổi này”. Mỗi lần đến làm, ít nhất phải gần nửa tiếng để Susan kể cho chúng tôi nghe đủ mọi chuyện trên trời, dưới đất. Chỉ cái chuyện ông con đang cặp bồ với một cô bé nào đó mà lần nào bà cũng nói hoài. Lần này, bà cho hay tuần rồi con nhỏ đó nhân dịp đi Trung Quốc tuyển sinh cho trường đại học, nó kéo theo ông con của bà. Lần khác, bà rầu rĩ báo tin hai đứa quý đó đã chia tay vì giận hờn gì đó. Lần khác nữa,

bỏ lại hờn hờ cho biết hai đứa vừa trở lại với nhau và bỏ vái cho tụi nó mau làm đám cưới để bà có cháu bông. Thì ra, làm cha mẹ, Mỹ hay Việt cũng không khác gì nhau.

Ngoài chuyện ông con, Susan còn hàng ngàn chuyện khác, nghe mệt nghỉ! Một bữa, bà cầm cho coi một mớ chai lọ bằng thủy tinh và với giọng nghiêm trọng, bà kể:

-Tuần trước, máy sưởi của nhà tôi bị hư, tôi phải kêu thợ tới sửa. Trong lúc dò theo đường ống dẫn hơi gas dưới tầng hầm, ông phát hiện ra một con đường hầm từ dưới chân căn nhà này ăn luôn qua mấy căn bên kia. Từ khi dọn vào đến giờ, tôi không thấy vì nó khuất sau một tấm vách mỏng. Đường hầm này ông nói hẹp và thấp lắm. Và ông lượm được quanh đó những cái chai này.

Tôi và Chấn Lửa còn đang ngạc nhiên, trầm trồ thì Susan nói tiếp:

-Tôi đã hỏi thăm ông bạn đang làm việc ở cơ quan bảo tồn di tích. Ông cho biết có thể chỗ này là nơi ngày xưa người ta tổ chức giấu những người nô lệ rồi từ từ tìm cách đưa họ đi trốn để lấy tiền. Chai lọ này chắc phải là của đám người đó. Nếu vậy, đây là đồ cổ từ thời nước Mỹ còn chế độ nô lệ, trước nội chiến Nam Bắc. Quý lắm đấy. Để coi, nếu phải, tôi sẽ cho chú một chai chung chơi.

Hết chuyện này qua chuyện khác, vui có, buồn có, bà Susan đối với chúng tôi thật sự không khác gì một người bạn. Thân thiết hơn nữa, một người trong nhà. Thời gian đầu mới vào nghề, không đủ nhà để làm cho giáp một tuần, chính Susan đã lằng xằng tìm giùm cho chúng tôi thêm bốn gia đình bạn bè của bà.

Đến một hôm, Chấn Lửa bỗng dung cay đắng:

-Ánh mắt của bà phát sợ! Thấy biết liền là bà mê ông!

Tôi choáng váng, hỏi lại:

-Nói thiệt hay nói chơi?

Vẻ mặt Chấn Lửa đanh lại như...chấn:

-Ai ở không mà nói chơi!

Tôi cười sáng sặc. Một bà Mỹ chủ nhà mê một tay lau dọn ồm nhách, đen thui như tôi đây sao?! Đúng là chuyện ngàn năm hi hữu. Nhưng vấn đề là tại sao bà vợ của tôi quyết đoán như vậy. Tôi chọc:

-Bà nói với em hả?

Chấn Lửa lòng lên :

-Kinh nghiệm đàn bà, khỏi cần ai nói!

Rồi Chấn kể lể lung tung. Nào là tại sao lần nào dặn việc, bà chỉ gọi một mình tôi lên lầu, chỉ này, chỉ kia, tại sao hôm đầu tiên làm việc cho bà Wendy, khi nói về bà láng giềng Susan, Wendy đã nói với tôi rằng "she said she loves you so much, nghĩa là con mẹ Susan yêu ông ... ". Hàng chục sự kiện vợ va vợ vắn từ đời cổ lũy đều được bươi ra để chứng minh rằng bà Susan yêu tôi! Tôi nhin cười, chậm rãi giảng giải:

-Việc cần dặn làm này kia là ở mấy phòng tắm, phòng ngủ trên lầu nên bả mới gọi lên mà chỉ. Em không rành tiếng Mỹ thì gọi em lên làm gì, hả Chăn của anh?! Còn cái vụ bà Wendy nói câu đó, chữ Love không có nghĩa là yêu đương đâu. Chỉ có nghĩa là thích, là thương mến (một tên lau nhà làm việc đàng hoàng) mà thôi.

Chăn Lửa nhất định không tin. Nàng mĩa mai:

-Love không phải là Yêu, vậy là gì đây?

Tôi chịu hết nổi. Nổi nóng.

-Khùng vừa thôi. Ngu vừa thôi. Về hỏi người ta câu đó thực nghĩa là gì hẵng nói. Nói bậy nói bạ, nó nghe được (?) nó đuối thì trắng mắt cả lũ!

Nghe tôi to tiếng, Chăn Lửa nhào tới, nắm áo kéo tôi ngồi xuống, hét lên:

-Đuối thì đuối. Nghỉ. Không làm nữa. Tui cấm ông không được làm cho con mẹ này nữa!

Tôi muốn nổi điên lên. Tôi muốn tát cho nàng một cái. Tôi muốn chửi rửa thậm tệ cho hả lòng oan ức. Nhưng, ngay lúc tôi như ngọn lửa bắt đầu nổ bùng tới đâu thì tới, tôi chợt thấy hai giòng nước mắt của nàng chảy xuống nghẹn ngào. Và tôi đứng sững trong tận cùng xót đau. Tại sao lại khốn khổ như thế này? Đã vất vả thân phận làm mướn sao không thương yêu nhau hơn mà lại đánh, mắng nhau ngay trong nhà chủ! Đùm tùm nhau qua đất nước giàu sang này, chúng tôi chẳng có ai người thân. Chúng tôi chỉ có chúng tôi, hai vợ chồng và hai đứa con, quây quần bên nhau, thế thôi. Chăn Lửa thường ngày hay nói lời mộc mạc: "chửi cha chửi mẹ nhau rồi cũng đem đồ vào nồi nấu ăn chung". Vậy thì tại sao không đem đồ vào nồi mà nấu cho rồi?



Tôi nhìn vợ, xanh xao vì con bệnh chưa dứt, nổi giận dữ tan biến ngay. Tôi lại nhớ đến hình ảnh nàng ngày xưa đã lặn lội thăm nuôi khi tôi đang lặn đạn trong lao tù cộng sản, đến những ngày tháng cơ cực tiếp nối khi trở về bên nhau, đến tình yêu chưa bao giờ phai nhạt, đến mối ưu ái, chăm sóc từng miếng ăn, giấc ngủ cho chồng. Nàng là một người đàn bà Việt Nam đích thực. Cho tôi được mãi mãi ca tụng nàng như vậy.

Tôi dịu giọng, vỗ về:

-Em không thích thì mình nghỉ. Chịu chưa?

Chăn Lửa có vẻ ngạc nhiên và mừng rỡ (!):

-Thiệt nghe! Nghỉ cho chắc ăn! Kiếm chỗ khác làm bù.

Nghỉ cho chắc ăn? Hay là nghỉ cho mất một tháng hai trăm đồng bạc? Kiếm chỗ khác làm bù? Kiếm chỗ nào trong thời buổi gạo châu, củi quế này? Nếu dễ kiếm thì ngày nào Susan đã không đôn đáo khắp nơi! Tôi thực sự tiếc nuôi nhưng biết làm sao bây giờ?!

Chăn Lửa nói thật lòng:

-Ngày nào còn gặp bả, em ăn ngủ không yên. Em chỉ muốn anh là của riêng em mà thôi. Của riêng em cho đến chết. Biết chưa?

Thì ra, chỉ vì tình yêu nồng nàn quá nên Chấn Lửa trở thành ghen tương quá cỡ. Dù tuổi xanh không còn nữa, dù trí nhớ mỗi ngày hao mòn dần. Có phải trong hoàn cảnh cô thân xứ lạ, người đàn bà Việt Nam đích thực chỉ biết tìm mọi nương dựa, ủi an nơi người chồng của mình? Từ đó, bất cứ một sự giao thiệp nào của người chồng với phái nữ cũng là một cách bất an cho họ? Riết rồi trở thành Tào Thị mất búa, thấy ai cũng nghi là kẻ cắp.

Người mình thường nói "ghen đến mang bệnh, ghen đến xanh xương..". Chấn Lửa của tôi cứ bệnh rề rề hoài, có phải là vì ghen? Nhưng chắc chắn, xương của cô nàng không thể là màu trắng! Dù gì, tôi vẫn tạ ơn Chấn Lửa đã hết lòng yêu thương và chăm sóc tận tụy một tên đàn ông xấu xí như tôi.

Tôi chợt nghĩ đến vợ chồng lão già Mẹn ở Camden, New Jersey. Sau chuyến cùng về thăm quê nhà, bà vợ suốt ngày kêu trời, nói ông núp lén lảng nhãng với một bà bên đó, để rồi trở qua bên này, ông quyết chí ly dị bà. Thật ra, ông có lảng nhãng với ai đâu. Chỉ có cái tội là tình cờ gặp lại người tình thời tuổi trẻ ở cùng một làng, nay cũng đã là bà của một đám con cháu. Thăm hỏi nhau vài câu tình nghĩa bình thường mà thôi chớ có gì ghê gớm đâu. Chỉ có một cái tội tà đình, người tình cũ ấy là đàn bà góa chồng. Thế nên bà vợ mới lồng lộn la làng, tối ngày lảm nhảm những chuyện không đâu.

Tôi lại nghĩ đến hôm trước, khi đến thăm anh chị Thiên. Tuy không quen, chẳng quen biết gì nhau, anh chị này đã tận tình giúp đỡ gia đình chúng tôi trong những ngày đầu tiên lơ ngơ, láo ngáo trên đất Mỹ. Từ đó, người dung trở thành thân thuộc, thỉnh thoảng ghé nhà thăm nhau, uống một tách trà, ăn một bữa cơm, nhắc chuyện quê xưa.

Hôm đó, khi vào nhà, chúng tôi thấy một chị mặt mày hốc hác đang ngồi ủ rũ trên ghế sofa. Xã giao vài câu, chị ấy ra về. Chị Thiên bây giờ mới nói:

-Bà này đang thất tình đó!

Và chị kể:

- Nhà bà này ở gần đây. Hai vợ chồng làm ăn khá giả lắm. Năm trước, ông chồng về Việt Nam thăm bà mẹ bị bệnh nặng gì đó, rồi quen biết dây dưa với một cô ở đó. Rồi xào xáo trong nhà, rồi cãi cọ, đôi co. Rồi đưa nhau ra tòa ly dị, phân chia tài sản. Ông hỉ hả ôm hết tiền về Việt Nam sống với tình nhân. Bà nhớ thương ông, lờ quờ như con cua bệnh, ngày nào cũng đến đây nằm thở vắn thở dài. Bà nói, bây giờ ông lấy ai thì cứ lấy, tôi chỉ xin được ở chung nhà để nhìn mặt ông mỗi ngày là đủ rồi!

Sau này, chị Thiên kể tiếp:

-Sau thời gian chung sống với tình nhân, ông chồng mới bật ngửa ra cô gái kia đang là vợ của một tay mặt rần nào đó ở miền Bắc và hằng tháng phải gửi tiền về cho hắn tiêu xài. Ông mất vía, nghỉ chơi, muốn trở về ao nhà nhưng chẳng biết làm sao, đành ở vậy chờ thời. Bà vợ hay tin, mừng rỡ chạy ngay về ở với ông. Tha hồ

mà mỗi ngày nhìn mặt. Đâu lại vào đó, chỉ có điều cơ nghiệp chắt chiu bây giờ đã tan tành.

Sẵn mấy chuyện này của người ta, Chấn Lửa càng hăng say hài tội tôi. Nàng nói, thấy chưa, đàn ông mấy người ghê lắm, hở ra là theo gái liền. Nếu có về Việt Nam, đừng có hồng léng phéng với mấy bà cũ, không yên thân với em đâu! Tôi vẫn nghĩ rằng mình chẳng có tội tình gì, chỉ luôn bị vu oan giá họa mà thôi. Mấy "bà cũ" của tôi đều đã yên phận chồng con hết rồi, đâu còn mối nào mà léng phéng, hử?! Cùng lắm, là có cái tội thời thanh xuân, trước khi lấy vợ, đã yêu thiết tha một cô tên Thúy Vân lúc đang học lính ở Đà Lạt, rồi vì hoàn cảnh phải đau đớn xa nhau, rồi trong suốt dải thi ca, âm nhạc của tôi từ đó in đậm nét một loài Mây. Thế thôi.

Đưa con gái đang lòng vòng quanh đó cũng hùa vào:

-Đúng rồi đó Má. Đừng để cho Ba lẳng nhăng bậy bạ. Má đừng lo, nhất định, Ba mà về Việt Nam con cũng đi theo. Mỗi ngày Ba đi đâu, con theo đến đó. Vậy là hết cục cựa!

Trời, trời! Kiêu đó thì hết cục cựa chớ còn gì nữa! Ủa, mà tôi có tính cục cựa gì đâu chớ? Con bé này thường ngày nghe nói giống cha mọi điều, sao hôm nay, bé lại giống mẹ như vậy!

Thì ra, nhà tôi bây giờ có đến 2 chị su tử, làng xóm ơi. Tôi sợ quá! Thiết mà!

Phạm Chính Đông